

Số: 326/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, giữa:

\*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường A, thành phố G, tỉnh T.

\*Bị đơn: Nguyễn Minh P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã Y, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Minh P.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 06/9/2007 cho chị Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi, lao động được.

Do chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu anh Nguyễn Minh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Người không trực tiếp nuôi 02 con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị N và anh P thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

\*Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu 150.000

đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0009938 ngày 07/11/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T, nên hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

***\*Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CC. THADS huyện G;
- UBND xã Y, huyện GCT, tỉnh TG.
- Lưu.

**Đặng Thị Thanh Trinh**